

CÔNG TY CỔ PHẦN COFFEECHERRY VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN COFFEECHERRY VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: COFFEECHERRY VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: COFFEECHERRY VIETNAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108254828

3. Ngày thành lập: 03/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9A, Ngõ 216, Đường Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bốc xếp hàng hóa	5224
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm)	4610
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
6.	Trồng lúa	0111
7.	Trồng cây cao su	0125
8.	Trồng cây lâu năm khác	0129
9.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10.	Sản xuất sợi	1311
11.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632

12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Trồng cây lấy sợi	0116
14.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
15.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
16.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
17.	Trồng cây cà phê	0126
18.	Trồng cây chè	0127
19.	Trồng cây hàng năm khác	0119
20.	Trồng cây điều	0123
21.	Trồng cây hồ tiêu	0124
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
26.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
27.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
28.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
29.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061

30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế;	4663
31.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
34.	Trồng cây mía	0114
35.	Trồng cây ăn quả	0121
36.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
37.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
39.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
40.	Bán buôn đồ uống	4633(Chính)
41.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
42.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TUẤN ANH	Số 25, Phố Hàng Ngang, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	6,000	012913062	
			Tổng số	9.000	90.000.000	6,000		
2	TRẦN QUỐC TOÀN	Phòng 306, Tập thể E4, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	123.000	1.230.000.000	82,000	040075000405	
			Tổng số	123.000	1.230.000.000	82,000		

3	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	Số 26, Đường Võ Nguyên Hiến, Khối 4, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	13.500	135.000.000	9,000	187117135	
			Tổng số	13.500	135.000.000	9,000		
4	ĐINH MINH VŨ	Số 15, Ngõ 135, Phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500	45.000.000	3,000	013027519	
			Tổng số	4.500	45.000.000	3,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN QUỐC TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 040075000405

Ngày cấp: 22/09/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 306, Tập thể E4, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 1112A1, Hòa Bình Green City, Số 505 Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội